

Phụ lục I: KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA NÔNG THÔN MỚI TỈNH CAO BẰNG NĂM 2020

(kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /02/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng)

TT	MỤC TIÊU	ĐVT	TH 2015	TH 2019	TH 2020	KH 2021
	Tổng số xã thực hiện Chương trình NTM		177	139	139	139
1	Bình quân số tiêu chí đạt chuẩn/ xã	<i>xã</i>	6,50	10,44	11,06	12,00
2	Mức độ đạt chuẩn của các xã					
2.1	Số xã đạt chuẩn (19 tiêu chí) NTM	<i>xã</i>	2	11	17	22
	<i>Trong đó số xã đã có quyết định công nhận đạt chuẩn NTM</i>	<i>xã</i>	2	11	17	22
2.2	Số xã đạt 18 tiêu chí	<i>xã</i>	0	0	0	1
2.3	Số xã đạt 17 tiêu chí	<i>xã</i>	0	4	0	1
2.4	Số xã đạt 16 tiêu chí	<i>xã</i>	1	1	2	2
2.5	Số xã đạt 15 tiêu chí	<i>xã</i>	2	2	3	2
2.6	Số xã đạt 14 tiêu chí	<i>xã</i>	2	7	6	9
2.7	Số xã đạt 13 tiêu chí	<i>xã</i>	0	7	9	10
2.8	Số xã đạt 12 tiêu chí	<i>xã</i>	4	6	10	14
2.9	Số xã đạt 11 tiêu chí	<i>xã</i>	2	10	14	18
2.10	Số xã đạt 10 tiêu chí	<i>xã</i>	6	15	18	24
2.11	Số xã đạt 09 tiêu chí	<i>xã</i>	6	31	24	20
2.12	Số xã đạt 08 tiêu chí	<i>xã</i>	20	22	20	11
2.13	Số xã đạt 07 tiêu chí	<i>xã</i>	25	15	11	5
2.14	Số xã đạt 06 tiêu chí	<i>xã</i>	36	7	4	0
2.15	Số xã đạt 05 tiêu chí	<i>xã</i>	31	1	1	0
2.16	Số xã đạt 04 tiêu chí	<i>xã</i>	29	0	0	0
2.17	Số xã đạt 03 tiêu chí	<i>xã</i>	10	0	0	0
2.18	Số xã đạt 02 tiêu chí	<i>xã</i>	1	0	0	0
2.19	Số xã đạt 01 tiêu chí	<i>xã</i>	0	0	0	0
3	Kết quả đạt chuẩn theo từng tiêu chí		6,50	10,44	11,06	12,00
3.1	Số xã đạt TC số 1 về Quy hoạch	<i>xã</i>	176	139	139	139
3.2	Số xã đạt TC số 2 về Giao thông	<i>xã</i>	5	39	49	56
3.3	Số xã đạt TC số 3 về Thủy lợi	<i>xã</i>	52	108	115	122
3.4	Số xã đạt TC số 4 về Điện	<i>xã</i>	93	87	91	98
3.5	Số xã đạt TC số 5 về Trường học	<i>xã</i>	8	34	33	40
3.6	Số xã đạt TC số 6 về CS VC VH	<i>xã</i>	2	16	37	50
3.7	Số xã đạt TC số 7 về CSHT thương mại NT	<i>xã</i>	94	112	114	120
3.8	Số xã đạt TC số 8 về Thông tin và TT	<i>xã</i>	109	51	63	75
3.9	Số xã đạt TC số 9 về Nhà ở dân cư	<i>xã</i>	8	46	50	55
3.10	Số xã đạt TC số 10 về Thu nhập	<i>xã</i>	14	20	19	24
3.11	Số xã đạt TC số 11 về Hộ nghèo	<i>xã</i>	33	17	20	25
3.12	Số xã đạt TC số 12 về LĐ có việc làm	<i>xã</i>	71	136	137	148
3.13	Số xã đạt TC số 13 về Tổ chức sản xuất	<i>xã</i>	48	63	76	83
3.14	Số xã đạt TC số 14 về Giáo dục	<i>xã</i>	36	86	96	105
3.15	Số xã đạt TC số 15 về Y tế	<i>xã</i>	61	97	106	111
3.16	Số xã đạt TC số 16 về Văn hoá	<i>xã</i>	33	110	109	115
3.17	Số xã đạt TC số 17 về Môi trường và ATTP	<i>xã</i>	4	24	28	33
3.18	Số xã đạt TC số 18 về HT CT và tiếp cận PL	<i>xã</i>	140	135	132	139
3.19	Số xã đạt TC số 19 về Quốc phòng và AN	<i>xã</i>	163	131	123	130

Phụ lục II: TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ XÃ NTM NĂM 2020 TỈNH CAO BẰNG THEO HUYỆN/THÀNH PHỐ

(kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /02/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng)

[illegible]